

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2025/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lý Tồn S; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1999 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và chỗ ở: xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Kiềm P, sinh năm 1978 và bà Bàn Mùi G, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

2. Triệu Dừng T; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; Sinh ngày 21 tháng 7 năm 2004, tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn O, sinh năm 1983 và bà Triệu Mùi M, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

3. Lý Văn C; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; Sinh ngày 16 tháng 3 năm 2001, tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Kiềm K và bà Triệu Mùi P1 đều đã chết; Vợ: Đặng Mùi M1, sinh năm 2002; Con: Đặng Thị Lan A, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn C: Bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 ngày 18/12/2024, tại nhà trọ của Nông Thị T1, sinh năm 1983, ở xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T3 phát hiện Triệu Dũng T, sinh năm 2004, Lý Tồn S, sinh năm 1999 và Lý Văn C, sinh năm 2001 cùng trú tại xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng vừa cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trước mặt 03 người có 01 mảnh giấy bạc có các vết đen, bên cạnh có 01 chiếc bật lửa bằng nhựa, màu nâu đã qua sử dụng. Phát hiện tại chỗ ngồi S có 09 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C cùng khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine của ba người cùng nhau góp tiền (S góp 500.000 đồng, T góp 400.000 đồng, C góp 100.000 đồng) để mua về cùng nhau sử dụng, tương ứng với số tiền đã góp (Cản sẽ được cùng nhau sử dụng 03 gói, số còn lại S, T cùng nhau sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Tồn S, Triệu Dũng T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa; 09 gói chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs của Triệu Dũng Trình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 của Lý Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2015 của Lý Tồn S.

Hồi 17 giờ 30 ngày 19/12/2024, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T3 phối hợp với Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân khối lượng vật chứng. Khối lượng 02 gói nhỏ Lý Văn C chọn ngẫu nhiên là 0,03 gam, 07 gói còn lại có khối lượng 0,13 gam, tổng cộng 0,16 gam và trích lấy 02 mẫu vật gửi trung cầu giám

định. Tại Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được, Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C đều là người cùng xóm, cùng đến thị trấn T làm công việc bốc vác thuê và cùng thuê trọ tại nhà trọ của Nông Thị T1. Nhà trọ có 01 phòng to và 02 phòng nhỏ, S, T, C thuê trọ ở một phòng nhỏ. Cả ba đã nhiều lần cùng nhau góp tiền mua ma túy (loại Heroine) về cùng nhau sử dụng trong phòng trọ, cụ thể:

Lần 1: Buổi chiều một ngày đầu tháng 12/2024 (cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày). Tại phòng trọ, S rủ T, C góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. San góp 200.000 đồng. Trình góp 200.000 đồng. Cản góp 100.000 đồng. T là người cầm tiền, sau đó đưa cho S đi mua ma túy. Trình và C đợi ở phòng trọ. San đến gần cây xăng thị trấn T nhờ một người nghiện không quen biết mua giúp được 05 gói ma túy. San mang 05 gói ma túy về phòng trọ thì T chuẩn bị giấy bạc và bật lửa. San đổ ma túy vào giấy bạc rồi cả ba ngồi trên giường dùng bật lửa đốt cháy giấy bạc có chứa ma túy để hít. Trình hít trước rồi đến C, S. Cả ba thay nhau sử dụng hết 05 gói.

Lần 2: cách lần 1 khoảng 03 ngày, khoảng 17 giờ, S và T ở phòng trọ. Cản đi làm thuê. S rủ T góp tiền mua ma túy về sử dụng. Mỗi người góp 300.000 đồng rồi cùng nhau đi đến gần cây xăng thị trấn T nhờ một người nghiện ma túy không quen biết mua giúp được 05 gói ma túy. Về phòng trọ, cả hai lên giường. Trình chuẩn bị giấy bạc, S chuẩn bị bật lửa rồi đổ ma túy vào giấy bạc T chuẩn bị, cả hai thay nhau hít. Được một lúc sau thì C đi làm về. Thấy T, S đang sử dụng ma túy nên xin cùng sử dụng. Trình, S đồng ý, cả ba thay nhau sử dụng hết số ma túy đã mua (lần này Cản không góp tiền).

Lần 3: cách lần 2 khoảng 02 ngày. Buổi chiều khi cùng nhau ngồi trên giường tại phòng trọ. San rủ T, C góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. San góp 200.000 đồng. Trình góp 200.000 đồng. Cản góp 100.000 đồng. S là người cầm tiền, sau đó đưa cho T đi mua ma túy. San và C đợi ở phòng trọ. Trình đến gần cây xăng thị trấn T nhờ một người nghiện không quen biết mua được 04 gói ma túy. T mang ma túy về phòng trọ và ngồi lên giường. Cản chuẩn bị giấy bạc. San chuẩn bị bật lửa. Trình đổ ma túy vào giấy bạc. Cản hít ma túy trước rồi đến lượt T, S. Cả ba thay nhau sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ tư: khoảng 17 giờ ngày 18/12/2024, tại phòng trọ, S rủ T, C góp tiền mua ma túy về sử dụng. San góp 500.000 đồng. Trình góp 400.000 đồng. Cản góp 100.000 đồng. T là người cầm tiền, S mượn xe mô tô của người bốc vác (không nhớ họ tên) cùng khu trọ. T điều khiển xe chở S cùng nhau xuống

khu vực cây xăng thị trấn T. T dùng xe cùng S mỗi người góp thêm 100.000 đồng. Sau đó S cầm tiền đến gặp một người nghiện không quen biết nhờ mua giúp ma túy. Khoảng 01 tiếng sau, người nghiện đó quay lại đưa cho S 01 túi nilon vỏ bao thuốc lá bên trong có 10 gói ma túy bằng giấy bạc màu vàng. S đưa ma túy cho T cầm và điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Đến phòng trọ, T đưa ma túy cho S rồi cùng nhau ngồi trên giường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày. San mang ma túy và bật lửa ra. Trình chuẩn bị giấy bạc và nhận lấy gói ma túy từ S đổ vào giấy bạc và dùng bật lửa đốt hít trước, sau đó đưa cho S. San hít xong chuyển cho C. C hít xong để mảnh giấy bạc xuống mặt giường để S, T tiếp tục sử dụng thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T3 phát hiện. Nếu không bị phát hiện, cả ba sẽ cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTK ngày 04/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – tỉnh Cao Bằng) đã truy tố Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người cùng xóm, cùng đến thị trấn T làm công việc bốc vác thuê và cùng thuê trọ tại nhà trọ của Nông Thị T1 thuộc xóm N, thị trấn T, T, Cao Bằng. Nhà trọ có 01 phòng to và 02 phòng nhỏ, S, T, C thuê trọ ở một phòng nhỏ. Cả ba bị cáo đã nhiều lần cùng góp tiền mua ma túy (loại Heroine) về cùng nhau sử dụng trong phòng trọ như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, trái quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trong phần kết luận và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tồn S và Triệu Dũng T từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa” ngày 18/12/2024.

+ 01 (một) chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 18/12/2024.

+ 01 (một) chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Số 47/GĐMT, hoàn mẫu sau giám định vụ tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trả cho bị cáo Triệu D Trình 01(một) chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Triệu Dũng T”.

Trả cho bị cáo Lý Tồn S 01(một) chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Tồn S”.

Trả cho bị cáo Lý Văn C 01(một) chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Văn C”.

Buộc các bị cáo chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bản luận cứ bào chữa cho Hội đồng xét xử, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố luận cứ bào chữa đối với bị cáo Lý Văn C: Về tội danh và Điều luật áp dụng thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – tỉnh Cao Bằng) đã truy tố đối với bị cáo Lý Văn C. Tuy nhiên khi lượng hình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn, trình độ văn hóa 9/12 tuy nhiên nhận thức pháp luật cũng như những hiểu biết xã hội của bị cáo vẫn còn rất nhiều hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không ý thức hết hậu quả do hành vi mình gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Lý Tồn S là người khởi xướng, bị cáo C tham gia mỗi lần chỉ góp 100.000 đồng, không trực tiếp đi mua ma túy và cũng không chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy; Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là 07

năm tù; trả lại cho bị cáo Lý Văn C một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO do không liên quan đến hành vi phạm tội và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở chứng minh được:

Hồi 19 giờ 20 ngày 18/12/2024, tại phòng trọ của Lý Tồn S, Triệu Dừng T, Lý Văn C ở xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T3 phát hiện Lý Tồn S, Triệu Dừng T, Lý Văn C vừa cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 mảnh giấy bạc có vết đen, 01 bật lửa; 09 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,16 gam. Lý Tồn S, Triệu Dừng T, Lý Văn C cùng nhau góp tiền mua số ma túy trên về để cùng nhau sử dụng.

Trước đó, Lý Tồn S, Triệu Dừng T, Lý Văn C còn cùng nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại phòng trọ 02 lần.

Ngoài ra Lý Tồn S, Triệu Dừng T cùng nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại phòng trọ 01 lần. Lần này Lý Văn C xin sử dụng nên Lý Tồn S, Triệu Dừng T cho Lý Văn C cùng sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ và cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp những quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm ảnh hưởng đến việc giảm sút sức lao động trong toàn xã hội. Các bị cáo đã cùng nhau góp tiền đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo và phải có một khoảng thời gian dài cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho cải tạo, học tập phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này trở thành người có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án ‘Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Lý Tồn S là người giữ vai trò chính, khởi sướng và rủ các bị cáo Triệu Dũng T, Lý Văn C góp tiền. Sau khi góp tiền xong, S và T đi mua ma túy và chuẩn bị các công cụ để sử dụng ma túy nhiều lần nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất; Bị cáo Triệu Dũng T là người ủng hộ nhiệt tình khi S rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng chung với nhau, sau khi góp tiền T trực tiếp cùng S đi mua ma túy và chuẩn bị công cụ để cùng S, C sử dụng chung ma túy nhiều lần nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện và thấp hơn bị cáo S; Bị cáo Lý Văn C là người giữ vai trò thấp hơn bị cáo S và T, khi được C và T rủ góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng bị cáo đồng ý và được góp 03/04 lần với số tiền mỗi lần là 100.000 đồng, Lý Văn C có 01 lần chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy chung. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo Lý Tồn S và Triệu Dũng T.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo sử dụng trái phép ma túy là chất Nhà nước cấm dưới mọi hình thức nên không được coi là nhân thân tốt.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 03 chiếc phong bì trong đó: 01 chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa” ngày 18/12/2024; 01 chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 18/12/2024; 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Số 47/GĐMT, hoàn mẫu sau giám định vụ tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng và là chất cấm liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc điện thoại đựng trong 03 chiếc phong bì: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của T2 Dũng Trình”; 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Tồn S”; 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Văn C”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được 03 chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên có căn cứ trả lại cho các bị cáo S, T, C.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo làm nghề lao động tự do, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về các nhận định khác

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, không xác định được tên và địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho Lý Tồn S, Triệu Dũng T nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp

tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Tồn S 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Triệu Dũng T 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn C 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 22/4/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa” ngày 18/12/2024.

+ 01 chiếc phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 18/12/2024.

+ 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Số 47/GĐMT, hoàn mẫu sau giám định vụ tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trả cho bị cáo Triệu D Trình 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Triệu Dũng T”.

Trả cho bị cáo Lý Tồn S 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Tồn S”.

Trả cho bị cáo Lý Văn C 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “điện thoại thu giữ của Lý Văn C”.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Tồn S, Triệu Dũng T, Lý Văn C.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Tĩnh Túc (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Hoài

